

Smart Dongle-4G



Đơn giản

Cắm & Chạy

Cấu hình tại chỗ với WLAN-AP¹



Thông minh

Truyền thông 4G²

Hỗ trợ hệ thống giám sát của bên thứ ba³



Tin cậy

IP65

Hỗ trợ tự động kết nối lại

Thông số kỹ thuật	SDongleB-06-EU
Thông số cơ bản	
Số lượng thiết bị tối đa được hỗ trợ	10
Số lượng Inverter được hỗ trợ tối đa	10
Giao diện kết nối	USB
Lắp đặt	Cắm – và – Chạy
Đèn báo	Đèn chỉ thị LED
Kích thước (Rộng * Cao * Sâu)	162 x 48 x 28 mm
Cấp bảo vệ	IP65
Tiêu hao năng lượng (danh định)	3.5 W
Thông số không dây	
Loại thẻ sim	mini-sim (15 mm*25 mm)
Hỗ trợ các tiêu chuẩn và tần số ⁴	LTE-FDD: B1/B3/B7/B8/B20/B28 LTE-TDD: B38/B40/B41 GSM: 850/900/1800/1900MHz
Chế độ vận hành wifi	AP
Hỗ trợ các tiêu chuẩn và tần số	802.11b/g/n (2.412G—2.484G)
Môi trường	
Phạm vi môi trường làm việc	-30 °C to +65 °C (-22 °F to 149 °F)
Phạm vi độ ẩm tương đối	5 - 95% RH
Phạm vi nhiệt độ lưu trữ	-40°C to +70°C (-40 °F to 158 °F)
Độ cao làm việc tối đa	4,000 m (13,123 ft.)
Tuân thủ các tiêu chuẩn (có nhiều hơn theo yêu cầu)	
Chứng chỉ	CE
Tương thích với biến tần	
Hỗ trợ Inverter	SUN2000-5/8/10KTL-M1, SUN2000-12-25K-MB0, SUN2000-12/15/17/20KTL-M2, SUN2000-30/40/50TL-M3, SUN2000-60KTL-M0 SUN2000-100KTL-M1, SUN2000-100KTL-M1 Pro, SUN2000-100/115KTL-M2, SUN2000-150K-MG0, SUN5000-150K-MG0

1: Khi tắt cả các biến tần hỗ trợ điểm phát sóng WLAN, điểm phát sóng của Dongle sẽ bị tắt theo mặc định.

2: Để đảm bảo truyền dữ liệu ổn định, Huawei khuyến nghị nên lắp đặt thiết bị SDongle 4G ở những khu vực có tín hiệu di động ổn định (tín hiệu 2G ≥ 4 vạch, tín hiệu 3G/4G ≥ 3 vạch).

3: Hệ thống quản lý của bên thứ 3 phải phù hợp với giao thức truyền thông với Huawei Smart Dongle.

4: Để biết danh sách nhà cung cấp dịch vụ được đề xuất và chi tiết về tần số được hỗ trợ, vui lòng liên hệ với nhà phân phối địa phương.